

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: *124*/MHC

V/v: "BCTC 6 tháng năm 2016 đã soát xét
- Công ty mẹ"

Hà Nội, ngày 10 tháng 08 năm 2016

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TPHCM**
(có thể sử dụng để công bố thông tin đồng thời đến UBCKNN và SGDCK)

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM**

Công ty: Công ty Cổ phần MHC

Mã chứng khoán: MHC

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92 đường Võ Thị Sáu, P. Thanh Nhân, Q.
Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Điện thoại: 04 35770810

Fax: 04 35770814

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Thị Lan Anh

Địa chỉ: Tầng 10, tòa nhà Vinatea, số 92 đường Võ Thị Sáu, P. Thanh Nhân, Q. Hai Bà
Trưng, TP. Hà Nội.

Loại thông tin công bố 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ:

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo tài chính 6 tháng năm 2016 đã soát xét - Công ty mẹ

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày
10/08/2016 tại đường dẫn www.marinahanoi.com.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách
nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

Báo cáo tài chính 6 tháng
năm 2016 đã soát xét - Công ty mẹ

**Người đại diện theo pháp luật/
Người được ủy quyền công bố thông tin**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



TRƯỞNG PHÒNG KẾ TOÁN
Nguyễn Thị Lan Anh



Công ty Cổ phần MHC

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
cho kỳ sáu tháng
kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Công ty Cổ phần MHC
Thông tin về Công ty

Giấy chứng nhận
đăng ký doanh nghiệp

Số 0100793715

ngày 19 tháng 5 năm 2016

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 19 tháng 11 năm 1998. Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty đã được điều chỉnh 22 lần và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100793715 ngày 19 tháng 5 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Đặng Tiến Thành	Chủ tịch
Ông Đỗ Hồng Thái	Thành viên
Ông Phạm Văn Nguyên	Thành viên
Ông Nguyễn Công Tuấn	Thành viên (<i>từ ngày 14/4/2016</i>)
Ông Dương Phi Hùng	Thành viên (<i>từ ngày 14/4/2016</i>)
Ông Lê Bá Thọ	Thành viên (<i>đến ngày 13/4/2016</i>)
Ông Đỗ Hoàng Phương	Thành viên (<i>đến ngày 13/4/2016</i>)

Ban Giám đốc

Ông Đặng Tiến Thành	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Công Tuấn	Phó Tổng Giám đốc (<i>từ ngày 4/1/2016</i>)

Trụ sở đăng ký

Tầng 10, tòa nhà VINATEA, số 92, đường Võ Thị Sáu
Phường Thanh Nhân, Quận Hai Bà Trưng
Thành phố Hà Nội
Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Công ty Cổ phần MHC
Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần MHC (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm của Công ty cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng giữa niên độ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính riêng giữa niên độ được trình bày từ trang 5 đến trang 34 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính trước hợp nhất của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Công ty cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm.

Thay mặt Ban Giám đốc



Đặng Tiến Thành
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 8 tháng 8 năm 2016



KPMG Limited

46th Floor, Keangnam Hanoi Landmark Tower,
72 Building, Plot E6, Pham Hung Street,
Me Tri Ward, South Tu Liem District, Hanoi,
Vietnam

Tel: +84 4 3946 1600
Fax: +84 4 3946 1601
www.kpmg.com.vn

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần MHC**

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm của Công ty Cổ phần MHC (“Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng liên quan cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 8 tháng 8 năm 2016, được trình bày từ trang 5 đến trang 34.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm đã không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính trước hợp nhất của Công ty Cổ phần MHC tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo soát xét số: 16-02-173



Trần Đình Vinh

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0339-2013-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 8 tháng 8 năm 2016

Công ty Cổ phần MHC**Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 30 tháng 6 năm 2016****Mẫu B 01a – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	30/6/2016 VND	1/1/2016 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		420.767.022.007	334.924.609.011
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	6	4.875.106.382	725.680.520
Tiền	111		1.875.106.382	725.680.520
Các khoản tương đương tiền	112		3.000.000.000	-
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		181.488.289.437	149.154.750.102
Chứng khoán kinh doanh	121	7(a)	196.030.059.502	150.333.762.082
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	7(d)	(14.541.770.065)	(1.179.011.980)
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		232.661.083.959	183.164.052.454
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	8	8.347.467.065	8.239.026.909
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		186.068.390	198.300.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	9	232.741.306.125	183.340.483.166
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(8.613.757.621)	(8.613.757.621)
Hàng tồn kho	140		835.000	899.000
Hàng tồn kho	141		835.000	899.000
Tài sản ngắn hạn khác	150		1.741.707.229	1.879.226.935
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	67.690.738
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	14(a)	1.167.635.076	1.237.464.044
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	14(a)	574.072.153	574.072.153

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này.

Công ty Cổ phần MHC**Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)****Mẫu B 01a – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	30/6/2016 VND	1/1/2016 VND
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 250 + 260)	200		106.216.317.080	86.090.238.355
Các khoản phải thu dài hạn	210		10.000.000.000	10.000.000.000
Phải thu dài hạn khác	216	11	10.000.000.000	10.000.000.000
Tài sản cố định	220		31.196.679.663	31.999.508.155
Tài sản cố định hữu hình	221	12	30.450.185.863	31.253.014.355
<i>Nguyên giá</i>	222		39.594.951.142	39.560.376.134
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(9.144.765.279)	(8.307.361.779)
Tài sản cố định vô hình	227		746.493.800	746.493.800
<i>Nguyên giá</i>	228		746.493.800	746.493.800
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
Đầu tư tài chính dài hạn	250		64.815.732.787	44.088.230.200
Đầu tư vào công ty con	251	7(b)	15.000.000.000	15.000.000.000
Đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết	252	7(b)	4.437.000.000	23.613.000.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	7(c)	45.378.732.787	5.475.230.200
Tài sản dài hạn khác	260		203.904.630	2.500.000
Chi phí trả trước dài hạn	261		201.404.630	-
Tài sản dài hạn khác	268		2.500.000	2.500.000
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		526.983.339.087	421.014.847.366

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này.

Công ty Cổ phần MHC

Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 01a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	30/6/2016 VND	1/1/2016 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		30.351.145.162	20.660.355.858
Nợ ngắn hạn	310		30.286.563.162	20.595.773.858
Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	3.958.330.832	3.887.488.670
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		135.267.000	135.267.000
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14(b)	1.026.325.707	4.184.698.116
Phải trả người lao động	314		807.433.022	1.115.814.866
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	15	1.740.034.028	1.504.605.243
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		50.727.269	10.909.090
Phải trả ngắn hạn khác	319	16	3.749.186.883	2.616.568.915
Vay ngắn hạn	320	17	18.475.136.463	7.140.000.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		344.121.958	421.958
Nợ dài hạn	330		64.582.000	64.582.000
Phải trả dài hạn khác	337		64.582.000	64.582.000
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		496.632.193.925	400.354.491.508
Vốn chủ sở hữu	410	18	496.632.193.925	400.354.491.508
Vốn cổ phần	411	19	284.664.470.000	271.109.080.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		284.664.470.000	271.109.080.000
Thặng dư vốn cổ phần	412	18	28.614.580.000	28.679.580.000
Cổ phiếu quỹ	415	19	(1.200.000)	(1.200.000)
Quỹ đầu tư phát triển	418	20	8.712.225.710	8.712.225.710
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	18	174.642.118.215	91.854.805.798
- LNST chưa phân phối/(lỗ lũy kế) đến cuối năm trước	421a		91.504.805.798	(33.060.735.747)
- LNST chưa phân phối kỳ này/năm nay	421b		83.137.312.417	124.915.541.545
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		526.983.339.087	421.014.847.366

Ngày 8 tháng 8 năm 2016

Người lập:



Lê Thị Lan Hương
Kế toán

Người duyệt:



Nguyễn Thị Lan Anh
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Đặng Tiến Thành
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này.

Công ty Cổ phần MHC
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng
cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Mẫu B 02a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
			30/6/2016 VND	30/6/2015 VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ	01	22	15.020.812.015	20.611.124.004
Giá vốn hàng bán	11	23	12.364.939.443	20.623.670.327
Lợi nhuận/(lỗ) gộp (20 = 01 - 11)	20		2.655.872.572	(12.546.323)
Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	124.766.124.153	12.159.422.539
Chi phí tài chính	22	25	22.791.825.667	5.957.342.563
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		766.708.371	1.572.107.197
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	26	2.931.567.458	2.108.264.911
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 26)	30		101.698.603.600	4.081.268.742
Thu nhập khác	31		-	751.625.100
Chi phí khác	32		1.143.694	(3.601.807.976)
(Lỗ)/lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(1.143.694)	4.353.433.076
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		101.697.459.906	8.434.701.818
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	28	18.560.147.489	568.447.711
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51)	60		83.137.312.417	7.866.254.107

Ngày 8 tháng 8 năm 2016

Người lập:



Lê Thị Lan Hương
Kế toán

Người duyệt:



Nguyễn Thị Lan Anh
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Đặng Tiến Thành
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này.

Công ty Cổ phần MHC**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016****(Phương pháp gián tiếp)****Mẫu B 03a – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
		30/6/2016 VND	30/6/2015 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận trước thuế	01	101.697.459.906	8.434.701.818
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao và phân bổ	02	837.403.500	835.482.666
Các khoản dự phòng	03	13.362.758.085	4.343.638.990
Lỗ/(lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	86.681.863	(50.522.612)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(116.190.457.358)	(12.108.899.927)
Chi phí lãi vay	06	766.708.371	1.572.107.197
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	560.554.367	3.026.508.132
Biến động các khoản phải thu	09	1.260.085.263	3.353.258.197
Biến động hàng tồn kho	10	64.000	1.727.300
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	(360.476.948)	(16.896.934.526)
Biến động chi phí trả trước	12	(133.713.892)	607.112.212
		1.326.512.790	(9.908.328.685)
Tiền lãi vay đã trả	14	(586.225.037)	(3.371.386.899)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(21.200.239.616)	-
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(6.300.000)	(13.100.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(20.466.251.863)	(13.292.815.584)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21	(34.575.008)	-
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23	(335.540.000.000)	(60.000.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của các đơn vị khác	24	147.540.000.000	-
Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25	(242.402.111.000)	(22.036.648.990)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26	420.234.328.023	6.132.000.000
Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức	27	9.992.498.694	7.933.118.134
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(209.859.291)	(67.971.530.856)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này.

Công ty Cổ phần MHC**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)****Mẫu B 03a – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
Mã số	30/6/2016	30/6/2015
	VND	VND

LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	31	13.490.390.000	140.231.610.000
Tiền thu từ đi vay	33	48.552.734.949	40.830.388.889
Tiền trả nợ gốc vay	34	(37.217.598.486)	(60.430.388.889)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	24.825.526.463	120.631.610.000
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20 + 30 + 40)	50	4.149.415.309	39.367.263.560
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ (Thuyết minh 6)	60	725.680.520	84.870.429
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	10.553	119.263
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50 + 60 + 61) (Thuyết minh 6)	70	4.875.106.382	39.452.253.252

Ngày 8 tháng 8 năm 2016

Người lập:

Lê Thị Lan Hương
Kế toán

Người duyệt:

Nguyễn Thị Lan Anh
Kế toán trưởng

Người duyệt:

Đặng Tiến Thành
Tổng Giám đốc*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này.*

Công ty Cổ phần MHC

Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Mẫu B 09a – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần MHC (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

(b) Hoạt động đăng ký

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Dịch vụ giao nhận kho vận tải hàng hóa;
- Bốc xếp hàng hóa và container;
- Khai thuê hải quan;
- Kinh doanh vận tải đa phương thức;
- Buôn bán, sản xuất tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa; đại lý hàng hải;
- Lai dắt tàu biển;
- Khai thác cảng và kinh doanh bãi container;
- Xây dựng công trình giao thông;
- Dịch vụ cho thuê văn phòng và khu siêu thị;
- Vận tải đường thủy; và
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

Hoạt động tạo doanh thu chính của Công ty trong kỳ bao gồm cung cấp dịch vụ vận tải và cho thuê, hoạt động đầu tư và hợp đồng hợp tác kinh doanh.

(c) Cấu trúc Tập đoàn

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, Công ty có 1 công ty con và 2 công ty liên doanh, liên kết (1/1/2016: 1 công ty con và 3 công ty liên doanh, liên kết) được liệt kê trong Thuyết minh 7(b).

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, Công ty có 18 nhân viên (1/1/2016: 21 nhân viên).

Công ty Cổ phần MHC

**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)**

Mẫu B 09a – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Công ty cũng lập và phát hành báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ. Để có thông tin đầy đủ về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty, báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này cần được đọc cùng với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này.

Những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này nhất quán với các chính sách kế toán chủ yếu áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng năm gần nhất.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong kỳ được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá mua chuyển khoản/bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ.

Công ty Cổ phần MHC

**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)**

Mẫu B 09a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(c) Các khoản đầu tư

(i) Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là các loại chứng khoán được Công ty nắm giữ vì mục đích kinh doanh, tức là mua vào bán ra để thu lợi nhuận trong thời gian ngắn. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua cộng các chi phí mua. Sau ghi nhận ban đầu, chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập khi giá thị trường của chứng khoán giảm xuống thấp hơn giá trị ghi sổ của chúng. Sau khi khoản dự phòng được lập, nếu giá thị trường của chứng khoán tăng lên thì khoản dự phòng sẽ được hoàn nhập. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của chứng khoán kinh doanh không vượt quá giá trị ghi sổ của các chứng khoán này khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(ii) Đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết và đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

Cho mục đích của báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này, các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết và đầu tư góp vốn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Công ty khi quyết định đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(d) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Công ty Cổ phần MHC

Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(e) Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (“BCC”) là thỏa thuận bằng hợp đồng của hai hoặc nhiều bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. BCC có thể được thực hiện dưới hình thức cùng nhau xây dựng tài sản hoặc hợp tác trong một số hoạt động kinh doanh. Các bên tham gia trong BCC có thể thỏa thuận chia doanh thu, chia sản phẩm hoặc chia lợi nhuận sau thuế.

Công ty tham gia BCC theo thỏa thuận chia lợi nhuận sau thuế. Trong trường hợp BCC chia lợi nhuận sau thuế, các bên tham gia trong BCC phải cử ra một bên để kế toán toàn bộ các giao dịch của BCC, ghi nhận doanh thu, chi phí, theo dõi riêng kết quả kinh doanh của BCC và quyết toán thuế. Bên kế toán và quyết toán thuế này phải áp dụng phương pháp kế toán BCC chia doanh thu để ghi nhận doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh trong kỳ, đồng thời cung cấp bằng chứng về việc quyết toán thuế cho các bên khác. Các bên khác được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phần doanh thu, chi phí tương ứng với phần mình được chia từ BCC, báo cáo cơ quan thuế về việc khoản doanh thu, chi phí này đã được thực hiện nghĩa vụ thuế làm căn cứ điều chỉnh số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp.

(f) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa	6 - 25 năm
▪ dụng cụ văn phòng	4 năm
▪ phương tiện vận chuyển	8 năm

(g) Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Tài sản cố định vô hình của Công ty là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 52, tờ bản đồ số 13, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. Quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp được thể hiện theo nguyên giá và không được phân bổ do có thời hạn không xác định. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất.

Công ty Cổ phần MHC

**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)**

Mẫu B 09a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(h) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với giá gốc của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 25 tháng 4 năm 2013 Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Giá gốc của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(ii) Phí hội viên câu lạc bộ chơi gôn

Phí hội viên câu lạc bộ chơi gôn được ghi nhận theo giá gốc và phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 30 năm.

(i) Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(j) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

(k) Vốn cổ phần

(i) Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(ii) Mua lại và phát hành lại cổ phiếu phổ thông (cổ phiếu quỹ)

Khi mua lại cổ phiếu đã được ghi nhận là vốn chủ sở hữu, giá trị khoản thanh toán bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp, trừ đi thuế, được ghi giảm vào vốn chủ sở hữu. Cổ phiếu đã mua lại được phân loại là cổ phiếu quỹ trong phần vốn chủ sở hữu. Khi cổ phiếu quỹ được bán ra sau đó (phát hành lại), giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Chênh lệch giữa giá trị khoản nhận được và giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được trình bày trong thặng dư vốn cổ phần.

Công ty Cổ phần MHC

**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)**

Mẫu B 09a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(l) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những kỳ trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(m) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu cho thuê

Doanh thu cho thuê tài sản được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được ghi nhận như là một bộ phận hợp thành của tổng doanh thu cho thuê.

(ii) Doanh thu từ bán chứng khoán

Doanh thu từ bán chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu chứng khoán được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(iii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(iv) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước khi mua khoản đầu tư được ghi giảm vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

Công ty Cổ phần MHC

**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)**

Mẫu B 09a – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(n) Các khoản thanh toán thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

(o) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong kỳ khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa lãi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(p) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

4. Các thay đổi trong ước tính kế toán

Khi lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ, Ban Giám đốc Công ty thực hiện một số ước tính kế toán. Kết quả thực tế có thể khác với các ước tính kế toán này.

5. Các khoản mục bất thường

Không có khoản mục bất thường nào được xác định khi lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này.

6. Tiền và các khoản tương đương tiền

	30/6/2016	1/1/2016
	VND	VND
Tiền mặt	51.436.190	36.412.002
Tiền gửi ngân hàng	1.823.670.192	689.268.518
Các khoản tương đương tiền	3.000.000.000	-
	<hr/>	<hr/>
	4.875.106.382	725.680.520
	<hr/>	<hr/>

Công ty Cổ phần MHC

Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

7. Các khoản đầu tư tài chính

(a) Chứng khoán kinh doanh

	Mã chứng khoán	Số lượng cổ phiếu	Giá gốc VND	30/6/2016	Dự phòng giảm giá VND	Số lượng cổ phiếu	Giá gốc VND	1/1/2016	Dự phòng giảm giá VND
<i>Chứng khoán niêm yết</i>									
Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam	CAV	324.550	23.176.033.425	-	-	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải	MAC	1.500.000	15.001.100.000	-	-	1.500.000	15.001.100.000	-	-
Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3	DP3	225.000	2.250.000.000	-	-	450.000	4.500.000.000	-	-
Công ty Cổ phần Transimex	TMS	2	58.355	-	-	2	58.355	-	-
Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	HAH	-	-	-	-	3.239.060	35.802.873.364	-	-
Công ty Cổ phần Hải Minh	HMH	-	-	-	-	99	1.405.583	-	-
<i>Chứng khoán chưa niêm yết</i>									
Công ty Cổ phần DAP - VINACHEM (*)	DDV	4.697.110	55.600.064.489	13.326.074.489	4.969.710	59.225.224.780	1.179.011.980	-	-
Tổng Công ty Cổ phần Đường Sông Miền Nam	SWC	3.279.317	44.434.787.657	-	-	-	-	-	-
Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam	GEX	569.200	15.218.015.576	1.215.695.576	2.000.000	35.453.100.000	-	-	-
Tổng Công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn		5.000	350.000.000	-	5.000	350.000.000	-	-	-
<i>Chứng chỉ tiền gửi</i>									
Công ty Tài chính TNHH HD Saison			40.000.000.000	-	-	-	-	-	-
			196.030.059.502	14.541.770.065			150.333.762.082	1.179.011.980	

Chứng khoán do Công ty nắm giữ được lưu ký tại Công ty Cổ phần Chứng khoán IB. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, một số chứng khoán kinh doanh của Công ty với giá gốc tổng cộng là 40.427 triệu VND đã được Công ty thế chấp để thực hiện vay ký quỹ (Thuyết minh 17) (1/1/2016: Không có).

(*) Công ty trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh theo giá công bố tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 của thị trường giao dịch cổ phiếu của công ty đại chúng chưa niêm yết (UpCom) là 9.000 VND/cổ phiếu. Tại ngày phát hành báo cáo, giá cổ phiếu DDV trên UpCom đã giảm xuống mức 6.000 VND/cổ phiếu.

Công ty Cổ phần MHC

Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết

	30/6/2016		1/1/2016	
	Số lượng cổ phiếu	% sở hữu và quyền biểu quyết	Số lượng cổ phiếu	% sở hữu và quyền biểu quyết
Công ty con				
• Công ty TNHH MTV Vận tải và Dịch vụ Hàng hải Hải Phòng		100%		100%
				Giá gốc VND
				15.000.000.000
Công ty liên doanh, liên kết				
• Công ty TNHH Hàng Hải Wallem Việt Nam (i)	270.300	51%	270.300	51%
• Công ty Cổ phần Quản lý và Kinh doanh Bất động sản Hà Nội	270.300	45,05%	270.300	45,05%
• Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Điện lực (ii)	-	-	1.128.000	24%
				Giá gốc VND
				4.437.000.000
				23.613.000.000

(i) Công ty sở hữu 51% vốn góp của Công ty TNHH Hàng Hải Wallem Việt Nam, tuy nhiên điều lệ của công ty này yêu cầu phải có sự thống nhất của các bên liên quan đối với mọi quyết định quan trọng về hoạt động và tài chính của công ty. Do đó, khoản đầu tư vào công ty này được phân loại vào “Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết” thay vì “Đầu tư vào công ty con”. Ngày 23 tháng 6 năm 2016, Hội đồng Quản trị Công ty đã phê duyệt kế hoạch thanh lý toàn bộ khoản đầu tư này. Tại ngày lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này, Công ty chưa hoàn thành việc thanh lý khoản đầu tư này.

(ii) Tại ngày 17 tháng 5 năm 2016, Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Điện lực.

Công ty Cổ phần MHC**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)****Mẫu B 09a – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***(c) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	30/6/2016		1/1/2016	
	% sở hữu	Giá gốc VND	% sở hữu	Giá gốc VND
Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn	13,5%	23.878.272.400	5,66%	5.475.230.200
Công ty Cổ phần Sách Việt Nam	2,7%	21.500.460.387		-
		45.378.732.787		5.475.230.200

(d) Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh

Biến động của dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh trong kỳ:

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2016 VND	30/6/2015 VND
Số dư đầu kỳ	1.179.011.980	-
Trích lập trong kỳ (Thuyết minh 25)	13.362.758.085	4.343.638.990
Số dư cuối kỳ	14.541.770.065	4.343.638.990

8. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Phải thu ngắn hạn của khách hàng chi tiết theo người mua có số dư lớn:

	30/6/2016 VND	1/1/2016 VND
Công ty TNHH MTV - Tổng Công ty Xây dựng Lũng Lô	5.516.183.019	5.516.183.019
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Vận tải Dương Đông	1.929.608.946	1.938.228.647
Các khách hàng khác	901.675.100	784.615.243
	8.347.467.065	8.239.026.909

Công ty Cổ phần MHC**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)****Mẫu B 09a – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***9. Phải thu ngắn hạn khác**

	30/6/2016 VND	1/1/2016 VND
Lợi nhuận được chia từ hợp đồng hợp tác kinh doanh	1.967.723.367	3.555.106.308
Đặt cọc mua chứng khoán thông qua công ty quản lý quỹ (i)	148.000.000.000	80.000.000.000
Đặt cọc mua cổ phần của các công ty chưa niêm yết (ii)	30.000.000.000	50.250.000.000
Đặt cọc mua cổ phần của Công ty Cổ phần Dịch vụ Xuất khẩu Lao động và Chuyên gia (iii)	30.000.000.000	30.000.000.000
Đặt cọc mua cổ phần của các công ty đã niêm yết (iv)	20.000.330.000	-
Đặt cọc mua cổ phần của Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn	-	18.403.042.200
Phải thu tiền bán chứng khoán	1.340.000.000	-
Phải thu khác	1.433.252.758	1.132.334.658
	232.741.306.125	183.340.483.166

- (i) Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, Công ty có khoản đặt cọc tại công ty quản lý quỹ để ủy thác mua 148 trái phiếu phát hành bởi Công ty TNHH Thiết bị và Xây lắp Huy Hoàng (31/12/2015: đặt cọc mua 4.000.000 cổ phiếu GEX của Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam). Theo Hợp đồng quản lý danh mục đầu tư và các phụ lục, Công ty chịu rủi ro phát sinh trong quá trình công ty quản lý quỹ thực hiện đầu tư trên cơ sở ủy thác của Công ty. Tại ngày lập báo cáo tài chính, công ty quản lý quỹ chưa hoàn thành việc mua trái phiếu cho Công ty.
- (ii) Trong tháng 12 năm 2015, Công ty đã ký hợp đồng và chuyển tiền cho các nhà đầu tư cá nhân để mua lại cổ phần tại một số công ty chưa niêm yết. Theo các điều khoản của hợp đồng chuyển nhượng cổ phần, các thủ tục chuyển nhượng sẽ được thực hiện trong vòng 120 ngày kể từ ngày Công ty chuyển tiền thanh toán cho các nhà đầu tư cá nhân và việc chuyển nhượng chỉ được coi là hoàn thành khi Công ty nhận được xác nhận sở hữu cổ phần từ tổ chức phát hành. Số dư tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 thể hiện số tiền đặt cọc theo một hợp đồng chuyển nhượng cổ phần vẫn đang tiếp tục được thực hiện mà Công ty chưa nhận được giấy tờ chuyển quyền sở hữu cổ phần từ một nhà đầu tư cá nhân.
- (iii) Trong tháng 12 năm 2015, Công ty đã ký hợp đồng và chuyển tiền cho các nhà đầu tư cá nhân để mua lại 1.500.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Dịch vụ Xuất khẩu Lao động và Chuyên gia (mã chứng khoán SLC). Trong tháng 7 năm 2016, Công ty đã nhận được số cổ phiếu này. Tại ngày phát hành báo cáo, giá cổ phiếu SLC trên UpCom là 11.900 VND/cổ phiếu.
- (iv) Trong kỳ, Công ty đã ký hợp đồng và chuyển tiền cho các nhà đầu tư cá nhân để mua 1.309.600 cổ phiếu FCN của Công ty Cổ phần FECON. Trong tháng 7 năm 2016, Công ty đã nhận được số cổ phiếu này.

Công ty Cổ phần MHC

Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

10. Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi

	Thời gian quá hạn	30/6/2016		1/1/2016	
		Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nợ quá hạn					
▪ Công ty TNHH MTV - Tổng Công ty Xây dựng Lũng Lô	trên 3 năm	5.516.183.019	5.516.183.019	5.516.183.019	5.516.183.019
▪ Công ty Cổ phần Du lịch và Vận tải Dương Đông	trên 3 năm	1.928.108.946	1.846.428.831	1.938.228.647	1.846.428.831
▪ Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Sông Đà	trên 3 năm	328.000.000	328.000.000	328.000.000	328.000.000
▪ Công ty Giao thông Vận tải Quyết Tiến	trên 3 năm	238.100.000	238.100.000	238.100.000	238.100.000
▪ Công ty TNHH Vận tải hàng Công nghệ cao	trên 3 năm	110.000.000	110.000.000	110.000.000	110.000.000
▪ Các khoản nợ xấu và nợ khó đòi khác		575.045.771	575.045.771	575.045.771	575.045.771
		8.695.437.736	8.613.757.621	8.705.557.437	8.613.757.621

11/11/2016 10:11 AM

Công ty Cổ phần MHC**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)****Mẫu B 09a – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***11. Phải thu dài hạn khác**

	30/6/2016 VND	1/1/2016 VND
Góp vốn tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh	10.000.000.000	10.000.000.000

Từ năm 2014, Công ty tham gia Hợp đồng hợp tác kinh doanh khai thác tàu chở container với 5 đối tác, bao gồm: Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An, Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức, Công ty Cổ phần Transimex - Sài Gòn, Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An và Công ty Cổ phần Hàng Hải MACS. Theo hợp đồng hợp tác kinh doanh này, các bên cam kết cùng hợp tác tổ chức kinh doanh, cùng phân chia lợi nhuận và gánh chịu mọi tổn thất và rủi ro, nếu có, từ hoạt động kinh doanh tàu chở container nói trên tương ứng với tỷ lệ vốn góp và các quy định trong hợp đồng hợp tác kinh doanh. Thời hạn tối thiểu của hợp đồng hợp tác kinh doanh là 5 năm và có thể được gia hạn thêm nếu các bên có thỏa thuận bằng văn bản.

Kết quả từ Hợp đồng hợp tác kinh doanh trong kỳ như sau:

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2016 VND	30/6/2015 VND
Doanh thu (Thuyết minh 22)	12.572.068.930	18.372.443.133
Giá vốn (Thuyết minh 23)	10.100.423.087	15.818.704.898
Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp	2.471.645.843	2.553.738.235

Công ty Cổ phần MHC**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)****Mẫu B 09a – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***12. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa VND	Dụng cụ văn phòng VND	Phương tiện vận chuyển VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá				
Số dư đầu kỳ	38.530.325.770	52.074.000	977.976.364	39.560.376.134
Tăng trong kỳ	-	34.575.008	-	34.575.008
Số dư cuối kỳ	38.530.325.770	86.649.008	977.976.364	39.594.951.142
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu kỳ	8.112.666.223	52.074.000	142.621.556	8.307.361.779
Khấu hao trong kỳ	774.359.142	1.920.834	61.123.524	837.403.500
Số dư cuối kỳ	8.887.025.365	53.994.834	203.745.080	9.144.765.279
Giá trị còn lại				
Số dư đầu kỳ	30.417.659.547	-	835.354.808	31.253.014.355
Số dư cuối kỳ	29.643.300.405	32.654.174	774.231.284	30.450.185.863

Công ty Cổ phần MHC**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)****Mẫu B 09a – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***13. Phải trả người bán ngắn hạn****(a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn**

	30/6/2016 VND	1/1/2016 VND
Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải	988.817.357	988.817.357
Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí Cửu Long	405.150.000	405.150.000
ISS Machinery Services	482.570.141	410.127.160
Các nhà cung cấp khác	2.081.793.334	2.083.394.153
	<hr/> 3.958.330.832	<hr/> 3.887.488.670

(b) Số nợ quá hạn chưa thanh toán

	30/6/2016 VND	1/1/2016 VND
Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải	988.817.357	988.817.357
Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí Cửu Long	405.150.000	405.150.000
ISS Machinery Services	482.570.141	410.127.160
Hãng Đăng kiểm Germanischer Lloyd	370.312.615	360.938.362
Howe Robinson Co. Ltd	298.546.621	299.882.998
Trường Cao Đẳng Hàng Hải	247.584.025	247.584.025
Các nhà cung cấp khác	938.356.104	1.133.118.768
	<hr/> 3.731.336.863	<hr/> 3.845.618.670

14. Thuế và các khoản phải thu và phải nộp Nhà nước**(a) Thuế và các khoản phải thu Nhà nước**

	1/1/2016 VND	Số phải thu trong kỳ VND	Số đã bù trừ trong kỳ VND	30/6/2016 VND
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	1.237.464.044	179.027.162	(248.856.130)	1.167.635.076
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	574.072.153	-	-	574.072.153
				<hr/> 1.741.707.229

Công ty Cổ phần MHC**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)****Mẫu B 09a – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***(b) Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	1/1/2016 VND	Số phải trả trong kỳ VND	Số đã nộp trong kỳ VND	Số đã bù trừ trong kỳ VND	30/6/2016 VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.170.340.310	18.560.147.489	(21.200.239.616)	(503.922.476)	1.026.325.707
Thuế giá trị gia tăng	-	248.856.130	-	(248.856.130)	-
Thuế thu nhập cá nhân	14.357.806	166.777.665	(181.135.471)	-	-
Thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
	4.184.698.116	18.978.781.284	(21.384.375.087)	(752.778.606)	1.026.325.707

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	30/6/2016 VND	1/1/2016 VND
Chi phí lãi vay	1.065.711.114	885.227.780
Các khoản trích trước khác	674.322.914	619.377.463
	1.740.034.028	1.504.605.243

16. Phải trả ngắn hạn khác**(a) Phải trả ngắn hạn khác**

	30/6/2016 VND	1/1/2016 VND
Phải trả khác cho các bên liên quan	1.596.639.602	1.837.361.907
Phải trả dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán	1.335.961.058	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	816.586.223	779.207.008
	3.749.186.883	2.616.568.915

Công ty Cổ phần MHC**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)****Mẫu B 09a – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***(b) Số nợ quá hạn chưa thanh toán**

	30/6/2016 VND	1/1/2016 VND
Công ty Cổ phần Quản lý và Kinh doanh Bất Động Sản Hà Nội	1.503.000.000	1.503.000.000
Phải trả khác	729.111.978	729.111.978
	<hr/> 2.232.111.978	<hr/> 2.232.111.978

(c) Phải trả khác cho các bên liên quan

	30/6/2016 VND	1/1/2016 VND
Công ty TNHH MTV Vận tải và Dịch vụ Hàng hải Hải Phòng	93.639.602	334.361.907
Công ty Cổ phần Quản lý và Kinh doanh Bất Động Sản Hà Nội	1.503.000.000	1.503.000.000
	<hr/> 1.596.639.602	<hr/> 1.837.361.907

Phải trả các bên liên quan không được đảm bảo và không chịu lãi.

17. Vay ngắn hạn

	1/1/2016 VND	Tăng trong kỳ VND	Giảm trong kỳ VND	30/6/2016 VND
Vay ngắn hạn	7.140.000.000	48.552.734.949	(37.217.598.486)	18.475.136.463

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	30/6/2016 VND	1/1/2016 VND
Công ty TNHH MTV Vận tải và Dịch vụ Hàng hải Hải Phòng	VND	5%	7.140.000.000	7.140.000.000
Vay cá nhân (i)	VND	8%	2.000.000.000	-
Vay ký quỹ giao dịch chứng khoán (ii)	VND	13,5%	9.335.136.463	-
			<hr/> 18.475.136.463	<hr/> 7.140.000.000

- (i) Khoản vay cá nhân này đã đáo hạn ngày 18 tháng 4 năm 2016 và Công ty đang tiến hành thỏa thuận gia hạn nợ. Cá nhân này không phải là bên liên quan của Công ty.
- (ii) Khoản vay được đảm bảo bằng một số chứng khoán do Công ty nắm giữ với tổng giá gốc là 40.427 triệu VND (Thuyết minh 7(a)).

Công ty Cổ phần MHC

Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

18. Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	(Lỗ lũy kế)/ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Số dư tại ngày 1/1/2015	135.555.140.000	24.001.910.000	(1.200.000)	8.712.225.710	(33.060.735.747)	135.207.339.963
Phát hành cổ phiếu	135.553.940.000	4.677.670.000	-	-	-	140.231.610.000
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	-	-	7.866.254.107	7.866.254.107
Số dư tại ngày 30/6/2015	271.109.080.000	28.679.580.000	(1.200.000)	8.712.225.710	(25.194.481.640)	283.305.204.070
Số dư tại ngày 1/1/2016	271.109.080.000	28.679.580.000	(1.200.000)	8.712.225.710	91.854.805.798	400.354.491.508
Phát hành cổ phiếu	13.555.390.000	(65.000.000)	-	-	-	13.490.390.000
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(350.000.000)	(350.000.000)
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	-	-	83.137.312.417	83.137.312.417
Số dư tại ngày 30/6/2016	284.664.470.000	28.614.580.000	(1.200.000)	8.712.225.710	174.642.118.215	496.632.193.925

Công ty Cổ phần MHC**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)****Mẫu B 09a – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***19. Vốn cổ phần**

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	30/6/2016		1/1/2016	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt	28.466.447	284.664.470.000	27.110.908	271.109.080.000
Vốn cổ phần đã phát hành				
Cổ phiếu phổ thông	28.466.447	284.664.470.000	27.110.908	271.109.080.000
Cổ phiếu quỹ				
Cổ phiếu phổ thông	120	1.200.000	120	1.200.000
Số cổ phiếu đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	28.466.327	284.663.270.000	27.110.788	271.107.880.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Biến động vốn cổ phần trong kỳ như sau:

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày			
	30/6/2016		30/6/2015	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Số dư đầu kỳ	27.110.908	271.109.080.000	13.555.514	135.555.140.000
Cổ phiếu phát hành trong kỳ	1.355.539	13.555.390.000	13.555.394	135.553.940.000
Số dư cuối kỳ	28.466.447	284.664.470.000	27.110.908	271.109.080.000

20. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai. Khi quỹ được sử dụng để phát triển kinh doanh, khoản tiền đã sử dụng được chuyển sang Vốn cổ phần.

Công ty Cổ phần MHC
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Nợ khó đòi đã xử lý

	Nguyên nhân xóa sổ	Năm xóa sổ	30/6/2016 và 1/1/2016 VND
Bransford International Ltd	Nợ đọng kéo dài	2013	1.510.085.635
Công ty TNHH Đèn hình Orion Hanel	Doanh nghiệp phá sản	2012	1.007.000.000
Far Shipping Lines Pte Ltd	Nợ đọng kéo dài	2013	832.800.000
Tổng Công ty Xây dựng Số 1	Nợ đọng kéo dài	2012	353.441.000
Obayashi Corporation	Nợ đọng kéo dài	2013	671.955.900
Các khoản nợ khó đòi khác	Nợ đọng kéo dài	2012	1.406.380.106
			5.781.662.641

22. Doanh thu cung cấp dịch vụ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2016 VND	30/6/2015 VND
Doanh thu cho thuê văn phòng, kho bãi, cầu bến	2.448.743.085	2.238.680.871
Doanh thu được chia từ hợp đồng hợp tác kinh doanh (Thuyết minh 11)	12.572.068.930	18.372.443.133
		20.611.124.004

23. Giá vốn hàng bán

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2016 VND	30/6/2015 VND
Giá vốn cho thuê văn phòng, kho bãi, cầu bến	2.264.516.356	4.804.965.429
Giá vốn được chia từ hợp đồng hợp tác kinh doanh (Thuyết minh 11)	10.100.423.087	15.818.704.898
		20.623.670.327

Công ty Cổ phần MHC**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)****Mẫu B 09a – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***24. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2016	30/6/2015
	VND	VND
Lãi tiền gửi	1.047.809.694	2.150.710.627
Lãi từ thanh lý các khoản đầu tư tài chính	114.773.625.459	2.760.000.000
Cổ tức được chia	8.944.689.000	7.198.189.300
Lãi chênh lệch tỷ giá	-	50.522.612
	<hr/>	<hr/>
	124.766.124.153	12.159.422.539

25. Chi phí tài chính

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2016	30/6/2015
	VND	VND
Chi phí lãi vay	766.708.371	1.572.107.197
Lỗ do mua bán chứng khoán kinh doanh	8.575.666.795	40.500.000
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (Thuyết minh 7(d))	13.362.758.085	4.343.638.990
Lỗ chênh lệch tỷ giá	86.692.416	1.096.376
	<hr/>	<hr/>
	22.791.825.667	5.957.342.563

26. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2016	30/6/2015
	VND	VND
Chi phí nhân công	1.573.728.748	1.060.296.550
Chi phí dịch vụ mua ngoài	757.560.446	468.229.322
Chi phí khác	600.278.264	579.739.039
	<hr/>	<hr/>
	2.931.567.458	2.108.264.911

Công ty Cổ phần MHC
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

27. Chi phí kinh doanh theo yếu tố

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2016	30/6/2015
	VND	VND
Chi phí nhân công	2.457.385.781	1.568.312.594
Chi phí khấu hao	837.403.500	835.482.666
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.542.701.628	3.986.148.441
Chi phí bằng tiền khác	358.592.905	523.286.639
Giá vốn được chia từ hợp đồng hợp tác kinh doanh (bao gồm chi phí nhiên liệu, khấu hao, nhân công,...) (Thuyết minh 23)	10.100.423.087	15.818.704.898

28. Thuế thu nhập

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2016	30/6/2015
	VND	VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp kỳ hiện hành	18.056.225.013	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp được chia từ hợp đồng hợp tác kinh doanh (Thuyết minh 14(b))	503.922.476	568.447.711
Chi phí thuế TNDN hiện hành	18.560.147.489	568.447.711

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2016	30/6/2015
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	101.697.459.906	8.434.701.818
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	20.339.491.981	1.855.634.400
Ảnh hưởng của chi phí không được khấu trừ thuế	9.593.308	-
Ảnh hưởng của thu nhập không bị tính thuế (Thuyết minh 24)	(1.788.937.800)	-
Lỗ tính thuế được sử dụng	-	(1.287.186.689)
	18.560.147.489	568.447.711

Công ty Cổ phần MHC**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)****Mẫu B 09a – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***(c) Thuế suất áp dụng**

Theo các điều khoản trong Luật thuế thu nhập, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế trong năm 2016 (2015: 22%).

29. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính, trong kỳ Công ty có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Giá trị giao dịch	
	30/6/2016 VND	30/6/2015 VND
Công ty TNHH MTV Vận tải và Dịch vụ Hàng hải Hải Phòng		
Nhận tiền gốc vay	-	600.000.000
Trả tiền gốc vay	-	3.400.000.000
Chi phí lãi vay	180.483.334	700.716.667
Doanh thu dịch vụ cho thuê văn phòng	212.950.159	207.818.108
Thành viên Ban Giám đốc		
Tiền lương và thưởng	557.400.000	162.425.000
Nhận tiền gốc vay - Ông Hoàng Duy Anh	-	100.000.000
Trả tiền gốc vay - Ông Hoàng Duy Anh	-	2.900.000.000
Chi phí lãi vay - Ông Hoàng Duy Anh	-	56.600.000
Thành viên Hội đồng Quản trị		
Thù lao	251.466.667	272.000.000
Nhận và trả tiền gốc vay - Ông Chu Nguyên Bình	-	5.000.000.000
Chi phí lãi vay - Ông Chu Nguyên Bình	-	35.000.000

30. Các giao dịch phi tiền tệ từ các hoạt động đầu tư và tài chính

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2016 VND	30/6/2015 VND
Bù trừ khoản vay với công nợ phải thu Công ty TNHH Vận tải và Đại lý vận tải Đa phương thức	-	3.000.000.000

Công ty Cổ phần MHC

**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)**

Mẫu B 09a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

31. Sự kiện sau ngày trên bảng cân đối kế toán

Biến động giá chứng khoán trong danh mục đầu tư của Công ty

Tại ngày phát hành báo cáo, giá cổ phiếu DDV trên UpCom đã giảm xuống mức 6.000 VND/cổ phiếu (Thuyết minh 7(a)) và giá cổ phiếu SLC trên UpCom là 11.900 VND/cổ phiếu (Thuyết minh 9).

32. Các yếu tố mang tính thời vụ

Kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ của Công ty không chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố thời vụ hay chu kỳ ngoại trừ các khoản mục sau:

(a) Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính của Công ty mang tính thời vụ do các hoạt động đầu tư phụ thuộc vào các quyết định đầu tư và các diễn biến trên thị trường tài chính.

(b) Tiền thưởng của nhân viên

Công ty chưa ghi nhận các khoản tiền thưởng cuối năm cho nhân viên vì các khoản tiền thưởng này không thể ước tính được một cách đáng tin cậy vào ngày 30 tháng 6 năm 2016.

(c) Thuế

Theo luật thuế hiện hành, thuế thu nhập doanh nghiệp được tính và quyết toán vào thời điểm cuối năm. Chi phí tính thuế thu nhập doanh nghiệp giữa niên độ được tính bằng cách áp dụng mức thuế suất 20% đối với thu nhập trước thuế của kỳ kết thúc giữa niên độ.

(d) Quỹ dự trữ

Các quỹ dự trữ, nếu có, sẽ được trích lập vào cuối năm tài chính.

Ngày 8 tháng 8 năm 2016

Người lập:



Lê Thị Lan Hương
Kế toán

Người duyệt:



Nguyễn Thị Lan Anh
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Đặng Tiến Thành
Tổng Giám đốc